

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN B PHỦ
TỈNH ĐIỆN B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 17- 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN B PHỦ, TỈNH ĐIỆN B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Đình

2. Ông Ngô Quang Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần V B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/4/1975 tại tỉnh Điện B; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường T Th, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12 phổ thông; Con ông: Trần Thế H, Sinh năm 1947; Con bà: Nguyễn Thị B, Sinh năm 1951; Vợ: Đào Thị H(Đã ly hôn năm 2006), có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 27/4/2010 bị cáo bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Điện B. Ngày 23/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ xử phạt 05 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". bị cáo chấp hành án xong đến ngày 28/4/2016 ra trại. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và Quyết định trên đương nhiên được xóa án tích. Ngày 02/7/2020 bị cáo bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện B Phủ, khởi tố bị cáo và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thế H; Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường Mường Thanh, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14giờ15phút ngày24/6/2020, tổ công tác Công an phường TânThanh,thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện Bđang làm nhiệm vụ tại khu vực giáp ranh giữa tổ dân phố 08, phường Tân Thanh và tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, phát hiện Trần V B đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27Z -08020, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi B dừng xe tại khu vực đèn đỏ thuộc tổ 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện B Phủ thì tổ công tác yêu cầu kiểm tra, B liền thả 01 gói nhĩ nilon màu xanh từ trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường, cách bánh xe phía trước của B khoảng 15cm. B khai đó là ma túy 03 viên Hồng phiến, B vừa xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện B mua của người đàn ông không quen biết hết 120.000 đồng, mang về để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến thu giữ, kiểm tra trong gói nilon có 03 viên nén màu hồng đúng như B khai. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại B bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện B Phủ và Kết luận giám định số 601/GĐ-PC09 ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Có khối lượng 0,3 gam. Còn lại sau giám định 0,27 gamMethamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-TPĐBP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ đã truy tố bị cáo Trần V B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS. Xử phạt bị cáo Trần V B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Áp dụngđiểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Methamphetamine (vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần V B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, B bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, B bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/6/2020, tại tổ 08, phường Tân Thanh, thành phố Điện B Phủ và tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện B Phủ, Bị cáo đã có hành vi cất dấu trái phép trong lòng bàn tay trái 0,3 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) ... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm

họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 02/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 27/4/2010 bị cáo bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Điện B. Ngày 23/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ xử phạt 05 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành án xong đến ngày 28/4/2016 ra trại. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và Quyết định trên đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Gồm 0,3 gam Methamphetamine gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,27 gam Methamphetamine, 01 mảnh giấy nilon màu xanh cần tịch thu để hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe máy Biển kiểm soát 27Z1 – 08020 đăng ký xe mang tên ông Trần Thế H, ông H không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho ông H nhận. Xét thấy việc trả lại xe là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai đi mua ma túy của người không biết tên, địa chỉ, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần V B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,27 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh;

(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B).

- Chấp nhận B bản trao trả tài sản cho ông Trần Thế H.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(17/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 17/11/2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền